

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VĨNG ÁNG

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

(đã được soát xét)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng được thành lập theo Nghị quyết số 1625/NQ-DKVN ngày 29/05/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2803000416 ngày 20/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 26/08/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 417 Đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Đinh Hồng Long	Chủ tịch
Ông: Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên
Ông: Trần Tiến Đại	Ủy viên
Ông: Nguyễn Văn Bình	Ủy viên
Ông: Phạm Tô Văn	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 07/07/2015
Ông: Vũ Hồng Minh	Phó Giám đốc	
Ông: Nguyễn Thái Hòa	Phó Giám đốc	
Ông: Trần Tiến Đại	Phó Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Lê Minh Châu	Trưởng ban
Ông: Nguyễn Nam Hải	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Số: 1219 /2015/BC.KTTC-AASC.KT7

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng tại ngày 30/06/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015 .

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính này căn cứ trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính .



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0725-2013-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2015



Nguyễn Đình Thăng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1624-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		139.669.336.346	87.318.127.978
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	3.294.036.290	176.089.739
111	1. Tiền		3.294.036.290	176.089.739
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		77.080.828.269	68.917.881.139
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	04	73.104.376.327	63.889.275.028
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.879.727.247	3.722.113.416
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	05	2.096.724.695	1.306.492.695
140	IV. Hàng tồn kho	06	56.301.104.607	17.894.389.497
141	1. Hàng tồn kho		60.243.288.992	17.894.389.497
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.942.184.385)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.993.367.180	329.767.603
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	544.433.384	329.767.603
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.009.819.105	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	439.114.691	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		198.207.272.354	204.236.486.886
220	II. Tài sản cố định		180.833.786.958	189.189.265.201
221	1. Tài sản cố định hữu hình	08	170.062.621.129	178.413.032.836
222	- Nguyên giá		260.598.152.365	256.368.768.072
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(90.535.531.236)	(77.955.735.236)
227	3. Tài sản cố định vô hình	09	10.771.165.829	10.776.232.365
228	- Nguyên giá		10.897.817.979	10.874.817.979
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(126.652.150)	(98.585.614)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.739.622.856	2.082.652.954
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	07	1.739.622.856	2.082.652.954
260	VI. Tài sản dài hạn khác		15.633.862.540	12.964.568.731
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	15.633.862.540	12.964.568.731
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		337.876.608.700	291.554.614.864

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		187.356.061.356	150.704.218.757
310	I. Nợ ngắn hạn		172.286.061.356	148.634.007.833
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	151.185.431.113	104.542.421.888
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		130.447.710	2.805.846.711
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	788.313.005	3.465.136.664
314	4. Phải trả người lao động		1.198.321.219	4.519.425.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.068.717.798	1.065.375.291
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	15	10.688.359.735	14.027.478.504
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	4.000.000.000	18.000.000.000
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	16	1.580.000.000	-
322	12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.646.470.776	208.323.775
330	II. Nợ dài hạn		15.070.000.000	2.070.210.924
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11	15.070.000.000	2.070.210.924
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		150.520.547.344	140.850.396.107
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	150.520.547.344	140.850.396.107
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		100.000.000.000	100.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		100.000.000.000	100.000.000.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		22.455.393.652	19.162.196.368
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.065.153.692	21.688.199.739
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		16.297.002.455	16.434.120.933
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		11.768.151.237	5.254.078.806
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		337.876.608.700	291.554.614.864

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương

Kế toán trưởng

Bùi Đức Duy

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Giám đốc

Nguyễn Trung Kiên



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	990.295.526.242	1.350.413.409.872
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	5.037.237.817	37.862.621.144
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		985.258.288.425	1.312.550.788.728
11	4. Giá vốn hàng bán	21	949.889.237.899	1.282.946.717.590
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		35.369.050.526	29.604.071.138
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	32.122.772	37.148.975
22	7. Chi phí tài chính	23	2.238.690.450	1.271.038.133
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.048.267.322	1.271.038.133
24	8. Chi phí bán hàng	24	23.195.327.516	19.902.408.229
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.080.285.629	4.184.536.850
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.886.869.703	4.283.236.901
31	11. Thu nhập khác	26	6.697.360.249	1.377.038.714
32	12. Chi phí khác	27	102.247.262	373.538.111
40	13. Lợi nhuận khác		6.595.112.987	1.003.500.603
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.481.982.690	5.286.737.504
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	713.831.453	32.658.698
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>11.768.151.237</u>	<u>5.254.078.806</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	1.177	525

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương

Kế toán trưởng



Bùi Đức Duy

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Trung Kiên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		12.481.982.690	5.286.737.504
	2. Điều chỉnh cho các khoản		17.566.191.471	13.564.481.159
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		12.607.862.536	12.319.873.105
03	- Các khoản dự phòng		3.942.184.385	10.718.896
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(32.122.772)	(37.148.975)
06	- Chi phí lãi vay		1.048.267.322	1.271.038.133
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		30.048.174.161	18.851.218.663
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.611.880.926)	(49.406.786.726)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(42.348.899.495)	(44.713.453.792)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		36.718.938.725	93.043.788.492
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.883.959.590)	(2.310.121.395)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.048.267.322)	(1.210.145.229)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(42.767.376)	(21.428.331)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		117.635.420	2.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(411.852.999)	(509.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.537.120.598	13.726.071.682
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.434.544.210)	(4.099.450.355)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		32.122.772	37.148.975
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.402.421.438)	(4.062.301.380)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền thu từ đi vay		140.209.297.610	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(141.209.508.534)	(11.000.000.000)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.541.685)	(86.267.295)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.016.752.609)	(11.086.267.295)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.117.946.551	(1.422.496.993)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		176.089.739	2.572.053.328
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	03	3.294.036.290	1.149.556.335

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc









Nguyễn Thị Phương

Bùi Đức Duy

Nguyễn Trung Kiên